TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2022/QĐST- HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 45/2022/QĐ-TA ngày 23 tháng 5 năm 2022 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Phạm Ngọc V, sinh năm 1973; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố P, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Xóm 2, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan. Vắng mặt

- Người tham gia tố tụng khác: Bà Phạm Thị Phương L (mẹ đẻ chị Nguyễn Thị Thúy H); địa chỉ: Xóm 2, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của anh Phạm Ngọc V trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc V và chị Nguyễn Thị Thúy H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 07 năm thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay. Năm 2013, chị Nguyễn Thị Thúy H đi lao động tại Đài Loan, thỉnh thoảng có về Việt Nam. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, cải cọ và thiếu tôn trọng nhau. Mặt khác do khoảng cách địa lý, mỗi người một nơi nên dẫn đến

không quan tâm đến nhau và không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên anh V yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 16/11/2011 và Phạm Gia K, sinh ngày 31/12/2012. Hiện nay các cháu đang ở cùng với mẹ đẻ chị Hằng, được bà chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Phạm Ngọc V đồng ý giao hai con chung Phạm Gia B và Phạm Gia K cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Anh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chị H chưa về Việt Nam, anh đồng ý nhờ bà Phạm Thị Phương L (mẹ đẻ chị H) chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi chị H về Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

- Quá trình giải quyết, chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày thống nhất như nội dung trình bày của anh Phạm Ngọc V về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như tài sản chung.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nếu đoàn tụ cũng không có hạnh phúc vì tình cảm vợ chồng không còn nên anh V yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Phạm Ngọc V thống nhất giao hai con chung Phạm Gia B, sinh ngày 16/11/2011 và Phạm Gia K, sinh ngày 31/12/2012 cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trong thời gian chị H chưa về Việt Nam, chị Hvà anh V nhờ mẹ đẻ chị Hchăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung cho đến khai chị Hvề Việt Nam. Anh V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu câu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày hiện nay chị đang lao động tự do tại Đài Loan nên không thể cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án được đồng thời do điều kiện công việc cũng như dịch bệnh phức tạp nên không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên chị yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho mẹ đẻ là bà Phạm Thị Phương L; địa chỉ: Xóm 2, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người tham gia tố tụng khác bà Phạm Thị Phương L trình bày: Bà xin được tự nguyện chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Phạm Gia B, sinh ngày 16/11/2011 và Phạm Gia K, sinh ngày 31/12/2012 thay chị H cho đến khi chị H về Việt Nam và đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao gửi cho chị H, bà cam đoan sẽ thông báo cho chị H được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị

quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thúy H hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an số 6206/QLXNC-P5 ngày 24/3/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì chị Nguyễn Thị Thúy H đã xuất, nhập cảnh, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị Thúy H xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà Phạm Thị Phương L (mẹ đẻ chị Nguyễn Thị Thúy H); địa chỉ: Xóm 2, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Phạm Ngọc V có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Phạm Ngọc V và chị Nguyễn Thị Thúy H theo thủ tục chung

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc V và chị Nguyễn Thị Thúy H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 02/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh Phạm Ngọc V và chị Nguyễn Thị Thúy H hạnh phúc được 07 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không còn tìm thấy tiếng nói chung dẫn đến tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Nay, anh V và chị Hđều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Như vậy, anh Phạm Ngọc V và chị Nguyễn Thị Thúy H đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Phạm Ngọc V và chị Nguyễn Thị Thúy H có 02 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 16/11/2011

và Phạm Gia K, sinh ngày 31/12/2012. Anh V và chị Hthống nhất thỏa thuận giao hai con chung Phạm Gia B và Phạm Gia K cho chị Htrực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Trong thời gian chị Hchưa về nước, anh V và chị H nhờ bà Phạm Thị Phương L(mẹ đẻ chị H) sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi chị H về Việt Nam. Anh Phạm Ngọc V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Phạm Gia B và Phạm Gia K có đơn trình bày nguyện vọng thể hiện mong muốn được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị Thúy H.

Xét nguyện vọng của con chung và sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án miễn xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc V và chị Nguyễn Thị Thúy H.

2. Về con chung: Giao hai con chung Phạm Gia B, sinh ngày 16/11/2011 và Phạm Gia K, sinh ngày 31/12/2012 cho chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành; Trong thời gian chị Hchưa về nước, bà Phạm Thị Phương L sẽ tự nguyện chăm sóc, nuôi dưỡng thay chị Hcho đến khi chị H về Việt Nam. Anh Phạm Ngọc V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Phạm Ngọc V (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000152 ngày 13/4/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Phổ;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

Nguyễn Thị Bích Đào